UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 03 /KH-UBND	*Hưng Yên, ngày 07 tháng 01 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Bảo tồn và phát triển làng nghề tỉnh Hưng Yên năm 2025

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 về việc phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030; số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 4081/QĐ-BNN-TT ngày 26/10/2022 về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành hoa, cây cảnh đến năm 2030; số 1630/QĐ-BNN-KTHT ngày 11/6/2024 về việc Ban hành Kế hoạch triển khai của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển làng nghề hoa, cây cảnh gắn với du lịch nông nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 207/TTr-SNN ngày 27/12/2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Bảo tồn và phát triển làng nghề tỉnh Hưng Yên năm 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề nhằm phát triển kinh tế du lịch, phát huy và gìn giữ giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của làng nghề địa phương.

- Phát triển làng nghề gắn với thị trường, phù hợp với chiến lược và định hướng phát triển kinh tế - xã hội bền vững, tăng trưởng xanh, phát triển mô hình sản xuất tuần hoàn, khép kín, tiết kiệm nguyên liệu, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm của làng nghề.

- Huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế tham gia phát triển làng nghề, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nâng thôn mới kiểu mẫu.

- Đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề.Khuyến khích, hỗ trợ các chủ thể sản xuất tại các làng nghề tích cực tham gia Chương trình OCOP.

- Thẩm định, công nhận các làng nghề đủ điều kiện, thực hiện 01-02 dự án hỗ trợ phát triển làng nghề, tổ chức 06-08 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức; hội nghị, hội thảo, trao đổi học tập kinh nghiệm về phát triển làng nghề gắn với du lịch nông nghiệp.

- Phát triển mạnh các làng nghề sản xuất những sản phẩm có giá trị kinh tế cao, thị trường rộng (hoa, cây cảnh, thủ công mỹ nghệ); khuyến khích sự lan tỏa, cấy nghề và đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản phẩm mới; hỗ trợ phát triển làng nghề có điều kiện gắn với du lịch nông nghiệp, nông thôn.

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, bám sát nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch để triển khai hiệu quả công tác bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn.

II. NHIỆM VỤ

1. Công tác phổ biến, tuyên truyền

- Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn về tầm quan trọng của bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và bảo tồn, phát huy giá trị nghề truyền thống gắn với văn hóa, du lịch; lồng ghép nội dung vào chương trình, hội nghị, sinh hoạt chuyên đề của các địa phương, đơn vị; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm tại một số làng nghề truyền thống tiêu biểu trên toàn quốc.

- Xây dựng các biển hiệu giới thiệu làng nghề, các ấn phẩm, clip, viết bài giới thiệu về tiềm năng phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch; phối hợp xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng của Hưng Yên gắn với di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức rà soát, thống kê, khôi phục, bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

a) Bảo tồn những nghề, làng nghề có nguy cơ mai một, thất truyền nhưng không thể khôi phục

- Tổ chức điều tra, xây dựng dự án để duy trì các hộ hoặc nhóm hộ nghề, nghệ nhân nhằm phục vụ công tác sưu tầm, tài liệu hóa, bảo tồn bí quyết, công nghệ cổ truyền tinh xảo, độc đáo, các sản phẩm được lưu truyền, các mẫu hoa văn truyền thống, các lễ hội truyền thống của làng nghề để lưu giữ tại các khu trưng bày, khu lưu niệm, nhà văn hóa của thôn, xóm.

- Bảo tồn tại thực địa gắn với du lịch trải nghiệm nghề, làng nghề thông qua các hoạt động trình diễn của nghệ nhân, thợ giỏi.

- Tiến hành các biện pháp lưu giữ thông qua việc số hóa tư liệu, xây dựng phim, hình ảnh, ấn phẩm.

b) Khôi phục và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân trong việc bảo tồn, giữ gìn nghề truyền thống của địa phương.

- Lập kế hoạch khôi phục, bảo tồn, lưu giữ nét văn hoá truyền thống trong sản

phẩm, bí quyết nghề, đồng thời thiết kế những sản phẩm mới phù hợp với thị trường, thị hiếu của người tiêu dùng, nâng cao năng lực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường công tác đào tạo nghề, truyền nghề cho lao động kế cận trong các làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Tổ chức lại hoạt động sản xuất, kinh doanh của các nghề truyền thống và các làng nghề truyền thống theo hướng liên kết chuỗi giá trị và gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan khu vực làng nghề.

- Sử dụng công nghệ truyền thống kết hợp áp dụng cơ khí hóa một số công đoạn sản xuất mà không ảnh hưởng đến giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ và giá trị truyền thống của sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm làng nghề.

- Phát triển và xây dựng thương hiệu sản phẩm làng nghề.

c) Đối với các làng nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận và đang hoạt động hiệu quả

- Đẩy mạnh phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống sản xuất ra các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ; chú trọng nâng cao chất lượng, đa dạng mẫu mã, phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng. Đẩy mạnh công tác phát triển thương hiệu gắn với các điểm tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại, mở rộng sản xuất phát triển sản phẩm, tạo liên kết với các cơ sở lớn tiêu thụ sản phẩm ra thị trường.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, tạo điều kiện tiếp thị các sản phẩm, nắm bắt thị trường, trao đổi kinh nghiệm để định hướng phát triển sản xuất các sản phẩm thủ công có giá trị xuất khẩu, phù hợp với điều kiện địa phương.

- Chú trọng và tăng cường công tác bảo vệ môi trường làng nghề; xây dựng và triển khai thực hiện phương án bảo vệ môi trường làng nghề đảm bảo theo quy định của pháp luật. Đối với làng nghề có hệ thống xử lý nước thải tập trung cần áp dụng các công nghệ xử lý nước thải tiên tiến, phù hợp; tăng cường áp dụng các công nghệ sản xuất sạch, thân thiện với môi trường.

d) Phát triển các làng nghề mới đảm bảo giá trị văn hóa truyền thống, thân thiện môi trường và phát triển bền vững

- Đối với làng đã có nghề nhưng chưa được công nhận: Tổ chức điều tra, rà soát, thống kê, đánh giá, phân loại tình hình hoạt động của các làng nghề để hướng dẫn lập hồ sơ xét công nhận đối với nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đạt tiêu chí theo quy định.

- Đối với các làng chưa có nghề: Thúc đẩy phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh sản phẩm theo nhu cầu của thị trường, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương qua các hình thức du nhập, học tập, phổ biến, nhân rộng từ các làng nghề, làng nghề truyền thống đang hoạt động có hiệu quả.

3. Phát triển làng nghề gắn với du lịch

- Khôi phục, tôn tạo các di tích liên quan đến giá trị văn hóa nghề, làng nghề truyền thống (không gian làm nghề, cảnh quan làng nghề,...); phát triển hạ tầng làng nghề gắn với du lịch (đường giao thông, công trình phụ trợ,...); tổ

chức các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của nghề và làng nghề truyền thống gắn với nét độc đáo, bản sắc văn hóa riêng của từng làng nghề.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn, hỗ trợ cho chủ thể sản xuất tại cơ sở nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống đăng ký sản phẩm tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Tập trung quảng bá về các làng nghề, sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP làng nghề tại các trung tâm trưng bày và mua bán các sản phẩm làng nghề để phục vụ khách du lịch.

- Tổ chức liên kết chuỗi giá trị phát triển làng nghề gắn với du lịch, trên cơ sở các công trình văn hóa, các điểm du lịch, các tuyến du lịch, chương trình du lịch nông nghiệp, nông thôn (du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh, du lịch nông nghiệp,…) để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của làng nghề, góp phần phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

4. Phát triển vùng nguyên liệu phục vụ làng nghề

- Phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, ổn định, ưu tiên các sản phẩm chủ lực, phù hợp với địa phương.

- Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã, các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển vùng nguyên liệu đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định trong nước và quốc tế.

- Tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy hình thành và phát triển các đầu mối về nguyên liệu, vật liệu sản xuất để cung ứng cho các cơ sở sản xuất làng nghề; khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, cung cấp các dịch vụ cho các cơ sở sản xuất, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng hiệu quả, nâng cao giá trị sản phẩm.

5. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức các lớp tập huấn, truyền nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là lao động trên địa bàn làng nghề để nâng cao tay nghề, nhân rộng mô hình và tạo việc làm tại chỗ.

- Vận động, khuyến khích và tạo hỗ trợ cho các nghệ nhân, thợ giỏi tham gia các khoá đào tạo về nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng truyền nghề, thiết kế mẫu mã sản phẩm và xu hướng thị trường; khuyến khích, hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo nghề, truyền nghề cho người lao động.

- Hỗ trợ đào tạo cho người lao động tại làng nghề nâng cao trình độ kỹ năng nghề, vệ sinh an toàn lao động, kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; hỗ trợ, đào tạo người sử dụng lao động tại làng nghề nâng cao kỹ năng quản lý, chuyển đổi số, kiến thức kinh doanh.

6. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ cho các cơ sở làm nghề tại các làng nghề thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm theo quy định hiện hành của Chương trình xúc tiến

thương mại quốc gia và của tỉnh; ưu tiên mời tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị giao thương, kết nối cung cầu nhằm giới thiệu, quảng bá thương hiệu giúp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến; hỗ trợ bảo hộ thương hiệu tập thể, hệ thống truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, bộ nhận diện thương hiệu sản phẩm; thiết kế bao bì, nhãn cho các đơn vị nghề, làng nghề.

- Hỗ trợ xây dựng các điểm trưng bày giới thiệu sản phẩm nghề, làng nghề tại các điểm du lịch để giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể sản xuất tại các làng nghề lập hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Thường xuyên trưng bày, đưa sản phẩm làng nghề vào các sự kiện, lễ hội lớn, quan trọng của tỉnh, địa phương; khuyến khích sử dụng sản phẩm của làng nghề làm quà tặng lưu niệm để góp phần quảng bá sản phẩm đến người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

7. Đầu tư xây dựng hạ tầng, cải thiện điều kiện sản xuất và bảo vệ môi trường làng nghề

- Hỗ trợ đầu tư, cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cảnh quan làng nghề phục vụ sản xuất gắn với phát triển du lịch: Đường giao thông, điện, nước sạch; hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải, xử lý nước thải, công trình, thiết bị xử lý khí thải, công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn.

- Xây dựng và triển khai thực hiện phương án bảo vệ môi trường làng nghề, có tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Tuyên truyền, vận động cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề nông thôn xây dựng và thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bụi, bức xạ nhiệt, khí thải, nước thải và xử lý ô nhiễm tại chỗ, thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu thực hiện chuyển giao các quy trình công nghệ sản xuất mới, chú trọng đến sử dụng phụ phẩm nông lâm nghiệp để làm nguyên liệu sản xuất nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường làng nghề.

8. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và nguyên vật liệu mới vào sản xuất, ưu tiên công nghệ thân thiện với môi trường và sử dụng năng lượng tái tạo. Kết hợp công nghệ mới với kỹ thuật, công nghệ truyền thống để nâng cao hiệu quả sản xuất nhưng không làm ảnh hưởng đến giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ và giá trị truyền thống của sản phẩm làng nghề.

- Khuyến khích các tổ chức, đơn vị nghiên cứu khoa học, tham gia các chương trình, đề tài khoa học, dự án khôi phục kỹ thuật nghề truyền thống, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ kết hợp với sử dụng kỹ thuật, công nghệ truyền thống, nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm mới của làng nghề.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại và phát triển du lịch làng nghề.

- Tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng khoa học kỹ thuật, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định.

9. Hình thành chuỗi liên kết giá trị làng nghề

-Xây dựng các chuỗi liên kết giá trị làng nghề từ vùng nguyên liệu, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; phát triển kinh tế tập thể, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia chuỗi giá trị để cung cấp các dịch vụ cho các cơ sở sản xuất, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng hiệu quả, nâng cao giá trị sản phẩm.

- Khuyến khích, tư vấn, hỗ trợ thành lập mới các doanh nghiệp, hiệp hội, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn nhằm hỗ trợ các thành viên trong sản xuất, thương mại, phát triển ngành nghề nông thôn giúp gia tăng hiệu quả của chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch Bảo tồn và Phát triển làng nghề được bố trí từ ngân sách nhà nước, từ các nguồn đầu tư của chủ thể sản xuất tại các làng nghề và các nguồn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

- Hướng dẫn các địa phương trình tự, thủ tục xét công nhận, thu hồi bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định; thực hiện các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn; hỗ trợ các cơ sở ngành nghề nông thôn tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hoạt động dịch vụ nghề, làng nghề theo quy định;tổ chức tổng kết kết quả phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn đoạn 2021-2025, đề xuất phương hướng thực hiện trong giai đoạn 2026-2030; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh.

2. Sở Công Thương

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ, kết nối doanh nghiệp tham gia hội chợ tại các tỉnh, thành phố để học tập kinh nghiệm trong sản xuất, quản lý doanh nghiệp.

- Hỗ trợ về khuyến công cho các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề có hoạt động ngành nghề liên quan đến lĩnh vực khuyến công.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các

đơn vị liên quan hỗ trợ bảo vệ môi trường tại các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề, phổ biến công nghệ xử lý môi trường phù hợp; khuyến khích làng nghề, cơ sở ngành nghề sử dụng công nghệ hạn chế phát sinh chất thải; hạn chế hình thành và phát triển các loại hình có khả năng gây ô nhiễm môi trường.

- Phối hợp Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường làng nghề.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn các cơ sở ngành nghề nông thôn quản lý sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và hoàn thiện các thủ tục đất đai theo quy định của pháp luật.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất sản phẩm lĩnh vực ngành nghề nông thôn để tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của nghề truyền thống.

- Hướng dẫn đăng ký quyền sở hữu công nghiệp và truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phát triển ngành nghề nông thôn.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ các địa phương xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng gắn với khai thác giá trị văn hóa truyền thống.

- Xây dựng các chương trình bồi dưỡng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch nông thôn, tập huấn đào tạo nghề du lịch cho người dân.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kết nối các tuyến, điểm du lịch hiện có với việc tham quan các làng nghề trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến du lịch, hỗ trợ phát triển hạ tầng du lịch làng nghề, khuyến khích phát triển dịch vụ và sản phẩm du lịch làng nghề.

6. Các sở, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp tổ chức thực hiện hiệu quả công tác phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn.

7. Đề nghị các tổ chức Hội, Đoàn thể tỉnh: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo các cấp hội cơ sở tích cực phối hợp với các sở, ngành và địa phương tuyên truyền, phổ biến, vận động thành viên và nông dân tham gia tích cực công tác bảo tồn và phát triển làng nghề.

8. Đề nghị các cơ quan thông tin, truyền thông

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phổ biến, tuyên truyền cơ chế, chính sách, nội dung phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống; giới thiệu mô hình làng nghề, làng nghề truyền thống tiêu biểu, có tính lan tỏa rộng rãi, sản phẩm làng nghề đặc trưng, thể hiện bản sắc văn hóa địa phương, các tour tuyến, khu vực và sản phẩm du lịch gắn với làng nghề.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, rà soát xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn quản lý; đồng thời tổ chức triển khai kế hoạch hiệu quả.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn theo quy định; tổ chức tổng kết kết quả phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn giai đoạn 2021-2025, đề xuất phương hướng thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

- Căn cứ các tiêu chí theo quy định để hướng dẫn, lập hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét công nhận đối với các làng nghề đủ điều kiện hoặc thu hồi quyết định công nhận làng nghề đối với các làng nghề không đảm bảo tiêu chí theo quy định; thường xuyên kiểm tra, rà soát, hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất tại các làng nghề hoạt động hiệu quả, đúng quy định.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ liên quan đến các nội dung, giải pháp để triển khai, thực hiện Kế hoạch có hiệu quả; hỗ trợ và tạo điều kiện để các đơn vị, cơ sở sản xuất đầu tư phát triển sản xuất ngành nghề nông thôn, đề xuất chính sách phù hợp.

- Cân đối phân bổ ngân sách địa phương, kết hợp lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án và nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn để triển khai thực hiện; hướng dẫn, hỗ trợ cho các chủ thể sản xuất tại các làng nghề xây dựng hồ sơ tham gia Chương trình OCOP.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên hệ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: NN&PTNT, CT, KH&CN, TN&MT, VH-TT&DL;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Phụ nữ tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Hưng Yên;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Nam